

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH LỢI
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2021/HS-ST
Ngày 25-11- 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỢI, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Khanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Sáu

Bà Kim Thị Sà Mết

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhựt là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Phan Trường Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Tuyết A, sinh năm 1974 tại tỉnh Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp G, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Bùi Thị T; có chồng Nguyễn Văn N và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1973. Nơi cư trú: Ấp G, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ, ngày 10/6/2021 bị cáo Nguyễn Tuyết A đến nhà bà Nguyễn Thị H tại Ấp G, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu để tụng kinh phạt. Lúc này, bà H tổ chức tụng kinh và niệm phạt tại khu thờ tượng trên sân thượng, những người tham gia gồm có bị cáo Tuyết A, bà H, bà Phạm Thị C, bà Phạm Thị M và chị Nguyễn Trúc M. Trước khi lên khu thờ tượng, bà H có mang theo bọc ni lông màu đỏ, bên trong có sổ sách gom hụi, ví da màu xám – đen, trong ví có số tiền

102.050.000 đồng nhưng không kéo khóa ví và để cạnh mép tường gần vị trí bị cáo Tuyết A đang ngồi tụng kinh. Sau khi ngồi thiền niệm phật khoảng 40 phút, bà H và bà C đi ra phía trước khu thờ tượng cầu nguyện. Lúc này, bị cáo Tuyết A lén lút lấy trộm ví da bên trong có số tiền 102.050.000 đồng bỏ vào bịt ni long màu trắng do bị cáo Tuyết A mang theo để đựng đồ dùng cá nhân rồi đi về nhà.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, bà H phát hiện mất tài sản nên đã trình báo sự việc đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu. Qua công tác điều tra, bị cáo Tuyết A thừa nhận toàn bộ hành vi lấy trộm số tiền 102.050.000 đồng của bà H. Sau khi lấy trộm tiền, bị cáo Tuyết A đã đóng hui cho bà H số tiền 5.000.000 đồng, đóng hui cho bà Huỳnh Thị E số tiền 5.000.000 đồng và chi xài cá nhân số tiền 3.450.000 đồng, còn lại 88.600.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: Số tiền 102.050.000 đồng, bị cáo Tuyết A đã giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Lợi, đã trả cho bà H theo quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bà H xác định đã nhận đủ số tiền bị mất trộm, không có yêu cầu bồi thường gì thêm và yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Tuyết A.

Đối với ví da mà xám – đen khi lấy trộm, bị cáo Tuyết A đã vứt bỏ nên không thu hồi được. Bà H xác định ví da có giá trị nhỏ, mua đã lâu, không nhớ mua bao nhiêu tiền và đã cũ, không yêu cầu bồi thường nên không đủ cơ sở định giá xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 29/CT-VKS ngày 25/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu truy tố bị cáo Nguyễn Tuyết A về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố nêu trên. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Tuyết A từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề nghị xem xét. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

* Bị cáo Nguyễn Tuyết A trình bày ý kiến: Bị cáo đồng ý với cáo trạng truy tố và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

* Bị hại Nguyễn Thị H trình bày ý kiến: Bị cáo Tuyết A rất hiền và hoàn cảnh gia đình khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của

Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, Biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 18 giờ, ngày 10/6/2021, tại nhà của bị hại Nguyễn Thị H thuộc Ấp G, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu, bị cáo Nguyễn Tuyết A đã lợi dụng sơ hở quản lý tài sản của bị hại nên lén lúc lấy trộm tài sản là cái ví màu xám đen, bên trong có số tiền 102.050.000 đồng. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và thực hiện với lỗi cố ý nên đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo chiếm đoạt tài sản trị giá 102.050.000 đồng nên tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Theo Điều 173 Bộ luật Hình sự thì:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;”

Cho nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của bị hại mà còn gây mất trật tự tại địa phương, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo ý thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích vụ lợi bị cáo đã bất chấp pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và để phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại số tiền 102.050.000 đồng đã chiếm đoạt; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại có yêu cầu giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và xin cho bị cáo được hưởng án treo; bị cáo có cha Nguyễn Văn C và mẹ Bùi Thị T đều được tặng thưởng huân chương kháng chiến. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ

luật Hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng ổn định, lần phạm tội này là phạm tội lần đầu. Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là bộc phát từ sự quản lý lỏng lẻo tài sản của bị hại. Theo Đơn xác nhận ngày 17/11/2021 của chính quyền địa phương thì bị cáo là người đang phụng dưỡng hàng ngày ông Nguyễn Văn C và bà Bùi Thị T (ông C 86 tuổi và bà T 85 tuổi). Do đó, Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo chịu sự giám sát của chính quyền địa phương là cũng đủ răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt số tiền 102.050.000 đồng đã được trả lại cho bà H. Đối với ví da mà xám – đen khi lấy trộm, bị cáo Tuyết A đã vứt bỏ nên không thu hồi được. Bà H xác định ví da có giá trị nhỏ, mua đã lâu, không nhớ mua bao nhiêu tiền và đã cũ, không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Như đã phân tích, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, mức hình phạt. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng án treo.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuyết A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuyết A 02 (hai) năm tù. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án (ngày 25/11/2021).

Giao bị cáo Nguyễn Tuyết A cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Tuyết A phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Vĩnh Lợi;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Lợi;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Vĩnh Lợi;
- Chi cục THADS huyện V;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: HSVA; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Khanh